

Số: /GP-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh khóa VI, Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp chuyên đề) về việc bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Như Thanh;*

*Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 192/BQLDA-ĐHDA ngày 09/8/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cho Dự án Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Như Thanh tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 973/TTr-STNMT ngày 13 tháng 8 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh, địa chỉ tại: Khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Trung tâm văn hoá - thể thao huyện Như Thanh tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên dự án đầu tư: Trung tâm văn hoá – thể thao huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hoá.

1.3. Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh khóa VI, Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp chuyên đề) về việc bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án Trung tâm văn hóa – thể thao huyện Như Thanh.

1.4. Đơn vị đầu tư xây dựng dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh. Mã số ngân sách: 2802460887

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Hoạt động thể thao, văn hóa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư có tiêu chí về môi trường nhóm II theo quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Tổng diện tích: 16.000 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: phục vụ khoảng 200 vận động viên và 1.510 khán giả, gồm các công trình: Nhà thi đấu đa năng (diện tích 7.033,7 m<sup>2</sup>, sức chứa 1.510 chỗ ngồi); Nhà dịch vụ thể thao (diện tích 3.123 m<sup>2</sup>); bãi đỗ xe (376,6 m<sup>2</sup>) và đất giao thông cây xanh (5.466,7 m<sup>2</sup>).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

## **Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:**

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý nước thải, chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi

chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày 25 tháng 8 năm 2023 đến ngày 25 tháng 8 năm 2033).

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác của các số liệu tại Giấy phép này;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Như Thanh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các yêu cầu bảo vệ môi trường, chất lượng chất thải và tiếng ồn của dự án được cấp phép ra môi trường./.

**Nơi nhận:**

- BQL DAĐTXD huyện Như Thanh;
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- UBND huyện Như Thanh;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**PHỤ LỤC 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải rửa tay chân của vận động viên, khán giả có lưu lượng 9,8 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.
- Nguồn số 02: Nước thải vệ sinh của vận động viên, khán giả có lưu lượng 6,53 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý xả vào mương thoát nước chung của khu vực chảy ra sông Khe Ròng (phía Nam khu vực dự án).

2.2. Vị trí xả thải:

- Tại mương thoát nước chung khu vực phía Nam dự án, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa .

- Tọa độ vị trí xả thải (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>): X = 2194003 (m); Y = 0580366 (m).

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 16,33 m<sup>3</sup>.

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy

- Hình thức xả: Xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Không liên tục (chủ yếu vào thời điểm tổ chức sự kiện).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2). Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc

2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	60	đối tượng quan trắc định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	
5	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	60	
6	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	12	
7	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24	
8	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về bể xử lý nước thải:

- Nước thải rửa tay chân được thu gom theo đường ống D300 dẫn về hố lắng có tách rác, sau đó thải ra mương thoát nước chung của khu vực (phía Nam dự án).

- Nước thải vệ sinh được xử lý trong bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastaf, sau đó theo đường ống D300 thải ra mương thoát nước chung của khu vực (phía Nam dự án).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hố lắng nước rửa tay chân thể tích 02 m<sup>3</sup> (kích thước 2,0 x 1,0 x 1,0 m) xây dựng bằng BTCT, đáy chống thấm.

- Bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastaf có thể tích 44 m<sup>3</sup> (gồm 02 bể, thể tích 22m<sup>3</sup>/bể), xây dựng bằng BTCT, đáy chống thấm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương rãnh thu gom nước thải; thông hút các hố lắng; bể tự hoại.

- Thường xuyên kiểm tra các đường ống thu gom nước thải để phát hiện ra tình trạng hư hỏng, rò rỉ hoặc tắc nghẽn và kịp thời sửa chữa, thay thế.

- Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án thuộc đối tượng không phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, vận hành xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư theo đúng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

3.4. Đơn vị tiếp quản Trung tâm văn hóa – thể thao huyện Như Thanh chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này./.

## PHỤ LỤC 2

### BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

##### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh tại khu vực đặt máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Hoạt động của vận động viên, khán giả, hoạt động thể thao.

##### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí tại nguồn số 01: Tại khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa như sau: X = 2193022 (m); Y = 0580277 (m).

- Vị trí tại nguồn số 02: Tại khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa như sau: X = 2193035 (m); Y = 0580290 (m).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

##### 3.1. Tiếng ồn:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

##### 3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dB)		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

#### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

##### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị máy móc vận hành dự án nếu phát hiện hư hỏng cần có biện pháp thay thế để đảm bảo quá trình vận hành tốt.

1.2. Trồng cây xanh theo đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt, diện tích cây xanh.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 3 phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.



**PHỤ LỤC 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Khối lượng ước tính (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải có chứa thủy ngân	1,5	16 01 06
2	Pin - ắc quy thải	1,5	16 01 12
3	Các linh kiện điện tử, thiết bị điện (có chứa tụ điện, công tắc chứa thủy ngân...)	1,2	16 01 13
4	Giẻ lau dính dầu	1,0	18 02 01
5	Dầu nhớt thải từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng	1,5	15 01 05
<b>Tổng cộng</b>		<b>6,7</b>	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bùn cặn từ quá trình hút bể tự hoại, bể lắng, mương thu gom nước thải	339,45
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>339,45</b>

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải khác:

TT	Thành phần	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	125,93

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng lưu chứa có nắp đậy, dung tích 120 lít.
- Bao bì ghi nhãn mác của từng loại CTNH được lưu giữ.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu giữ chất thải nguy hại: Diện tích 5m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo: Kho lưu chứa được đổ bê tông và láng nền vữa xi măng chống thấm, tường xây gạch, có mái che, gờ cao tránh chảy tràn chất thải dạng lỏng.

- Kho lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

Bùn thải nạo vét định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thùng chứa dung tích 50 lít, 120 lít và 240 lít, sau đó tập kết chứa vào 01 xe đẩy tay dung tích 0,5m<sup>3</sup>/xe.

2.3.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Xây dựng 01 khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt có diện tích 5 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực lưu chứa có nền đổ bê tông, có gờ cao tránh chảy tràn chất thải dạng lỏng, có mái che mưa.

2.4. Chuyển giao chất thải

- Chỉ được chuyển giao chất thải rắn thông thường, bùn thải, chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng xử lý.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

Tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

## PHỤ LỤC 4

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### **A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### **C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG DỰ ÁN:**

##### **1. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn**

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

##### **2. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng**

- Đối với nước thải rửa tay chân, giặt giũ: Xây dựng hố lắng tạm 1,5 m<sup>3</sup> (kích thước 1,5m x 1,0 m x 1,0 m) kết cấu bằng BTCT chống thấm để loại bỏ chất rắn lơ lửng, sau đó thải ra mương chung của khu vực ở phía Nam dự án và thoát ra Sông Khe Rồng.

- Đối với nước thải vệ sinh được xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (1060x850x1980 mm). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí hố lắng tạm 3,0 m<sup>3</sup> (kích thước 2m x 1,5m x 1m) kết cấu bằng BTCT chống thấm để loại bỏ chất rắn lơ lửng, sau đó thải ra mương chung của khu vực ở phía Nam dự án và thoát ra Sông Khe Rồng.

##### **3. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Lắp đặt hàng rào chắn bằng tôn cao 2m dài 1.500m xung quanh khu vực thi công dự án để giảm thiểu bụi phát sinh ra môi trường xung quanh.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển đường gần dự án; tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại các tuyến đường qua khu dân cư lân cận.

#### **4. Biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

##### *4.1. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:*

Trang bị 02 thùng (dung tích từ 30 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt đơn vị thi công thuê Công ty CP môi trường xanh, sạch, đẹp Thành Tâm đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

##### *4.2. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:*

- Đất bóc phong hóa, chất thải rắn như đá thải, gạch hư hỏng, xi măng hỏng... được thu gom, vận chuyển đến bãi thải tại thửa đất số 178, 179 tờ bản đồ số 14 thuộc thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

- Các loại chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Chất thải rắn thông thường khác sẽ được thu gom và đem đến kho lưu giữ chất thải rắn thông thường tạm thời khoảng 5m<sup>2</sup>, bố trí 03 thùng nhựa có dung tích 120 lít để lưu giữ và phân loại chất thải.

#### **5. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 01 thùng phuy (dung tích 120l) dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ, đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

#### **D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải y tế nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Kiểm soát các thông số ô nhiễm trong nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2).

4. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường./.